TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày: 13-3 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Văn Vĩnh

- Bà Kim Thị Sà Mết

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1945 (Có mặt).

Địa chỉ ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965. Địa chỉ ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu

- *Đồng bị đơn:* Bà Trương Thị Ú, sinh năm 1982 và ông Phan Chí L, sinh năm 1976. Địa chỉ ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H là bà Nguyễn Thị C trình bày: Năm 2017 bà H có chơi hụi do bà Trương Thị Ú làm chủ. Dây hụi 5.000.000 đồng/4 tháng; mở ngày 10/11/2017 âm lịch, dây hụi này có 16 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đóng được 13 kỳ, đến kỳ thứ 14 hốt hụi, bà H để số tiền 1.000.000 đồng hốt được số tiền 70.500.000 đồng (đã trừ đầu thảo 2.500.000 đồng). Khi bà H hốt hụi, còn 02 kỳ hụi nữa thì mãn hụi nên bà H đồng ý trừ lại 02 kỳ hụi chết tương đương số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, sau khi hốt hụi, bà Ú không giao hụi cho bà H nhưng bà Ú có đưa cho bà H số tiền 7.000.000 đồng. Như vậy, số tiền hụi bà Ú còn nợ bà H là 53.500.000 đồng. Do khi làm chủ hụi, ông L đều biết, vì mỗi lần khui hụi đều lại nhà vợ chồng bà Ú, ông L khui hụi. Nay bà H yêu cầu bà Ú, ông L cùng có trách nhiệm trả cho bà H số tiền hụi 53.500.000 đồng.

Ngoài ra, bà H còn tham giá dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/9/2020 âm lịch, dây hụi này có 24 phần, bà H tham gia 01 phần, đã đóng được 10 kỳ hụi sống. Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông L, bà Ú thanh toán số tiền hụi đã đóng là 10.000.000 đồng. Sau đó, bà H có đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi này.

Bị đơn bà Trương Thị Ú trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 02 năm 2024: Từ năm 2011, bà Ú đã bắt đầu làm chủ hụi, năm 2017 bà H có tham gia dây hụi 5.000.000 đồng/4 tháng; mở ngày 10/11/2017 âm lịch, dây hụi này có 16 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đóng được 13 kỳ, đến kỳ thứ 14 bà H hốt hụi, bà H để số tiền 1.000.000 đồng và hốt được số tiền 70.500.000 đồng (đã trừ đầu thảo 2.500.000 đồng). Sau khi hốt hụi, do một số hụi viên hốt hụi nhưng không đóng lại hụi chết nên bà Ú không có khả năng giao hụi cho bà H. Bà Ú chỉ gửi cho bà H số tiền 7.000.000 đồng. Nay bà H yêu cầu vợ chồng bà thanh toán số tiền hụi 53.500.000 đồng, bà Ú không đồng ý, bà Ú chỉ đồng ý trả trên số tiền hụi bà H thực đóng, vì hiện tại bà Ú rất khó khăn.

Bị đơn ông Phan Chí L không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lý do, Tòa án nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa làm việc nhưng ông L không đến, Tòa án đến nhà lấy lời khai thì ông L không đồng ý cung cấp lời khai. Lý do, ông L xác định ông có thấy bà Ú vợ ông khui hụi tại nhà, cụ thể từng dây hụi thì ông không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án:

Về tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông L, bà Ú; buộc ông L, bà Ú có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền hụi 53.500.000 đồng.

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông L, bà Ú đối với số tiền hụi 14.500.000 đồng.

Về án phí dân sự có giá ngạch bà H không phải chịu; ông L, bà Ú phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 28 tháng 9 năm 2023, bà Trần Thị H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp hụi với đồng bị đơn bà Trương Thị Ú và ông Phan Chí L. Khi khởi kiện bà Ú và ông L cư trú tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3

Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đồng bị đơn bà Trương Thị Ú và ông Phan Chí L đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ú và ông L theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu ông Phan Chí L, bà Trương Thị Ú thanh toán số tiền hụi 53.500.000 đồng

[2.1]. Bà Ú làm chủ hụi, dây hụi 5.000.000 đồng/04 tháng, mở ngày 10/11/2017 âm lịch, bà H tham gia 01 phần, dây hụi có 16 phần, đến kỳ 14 bà H để số tiền 1.000.000 đồng, hốt đươc số tiền 70.500.000 đồng (đã trừ đầu thảo 2.500.000 đồng). Khi bà H hốt hụi, thì bà Ú không giao hụi cho bà H nhưng bà Ú có tạm đưa cho bà H số tiền 7.000.000 đồng. Đồng thời, bà H đồng ý trả cho bà Ú, ông L số tiền 10.000.000 đồng của hai kỳ hụi chết của dây hụi này. Như vậy, số tiền hụi bà Ú còn nợ bà H là 53.500.000 đồng. Điều này được bà H, bà Ú thừa nhận trong quá trình làm việc tại Tòa án. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Theo biên bản lấy lời khai ngày 19/02/2024, bà Ú chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền hụi thực đóng, vì hiện tại bà Ú rất khó khăn. Ngoài ra, bà Ú xác định dây hụi này đã bể ở kỳ 12 (ngày 10/7/2021) tuy nhiên các hụi viên có phần hụi còn sống không đồng ý và bắt bà Ú phải khui hụi. Do các hụi viên đã hốt hụi, không đóng hụi chết cho bà Ú nên bà Ú không có khả năng đóng hụi thay, từ đó bà Ú không giao hụi cho bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà Ú là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẻ, qua làm việc với bà Ú, bà Ú xác định chỉ có bà Tám S, ông Út T và bà Tám K vô hụi dùm cho con ông Sáu T1 không đóng hụi chết cho bà. Trong khi dây hụi có 16 phần. Hơn nữa, tại biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2024 bà Nguyễn Thị Bé E (tên trong danh sách hụi là mợ tư D) xác định, bà tham gia 02 phần hụi của dây hụi 5000.000 đồng, mở ngày 10/11/2017 âm lịch. Hai phần hụi này của bà ở kỳ cuối, tức là các hụi viên đã hốt hết chỉ còn bà; đồng thời ở kỳ 14 khi bà H hốt hụi, bà đóng hụi đầy đủ cho bà Ú. Ngoài ra, bà Nguyễn Ánh T2 (danh sách hụi tên mợ 8 Kính), bà Huỳnh Thị K1 (danh sách hụi tên Chí P) đều đóng hụi chết đầy đủ cho bà Ú đến khi mãn hụi.

[2.3]. Từ các vấn đề nêu trên cho thấy các hụi viên sau khi hốt hụi vẫn đóng hụi chết cho bà Ú nhưng bà Ú không giao hụi cho bà H và dây hụi này vẫn duy trì đến khi mãn hụi. Từ đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà Ú về việc tính trên số tiền hụi chết mà phần hụi bà H tham gia với số tiền là 53.500.000 đồng. Riêng những hụi viên nào đã hốt hụi mà không đóng hụi chết cho bà Ú thì bà Ú được quyền khởi kiện hụi viên đó ở vụ án khác.

[2.4]. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/02/2024, bà Ú xác định, việc bà làm chủ hụi, chồng bà ông L có biết. Vì mỗi lần bà khui hụi là khui tại nhà. Tiền lời có được từ việc làm chủ hụi, bà Ú lo cho gia đình và các con học. Tuy nhiên, bà Ú xác định ông L không rõ từng dây hụi mà bà khui, vì ông L không trực tiếp khui hụi cùng với bà. Phía ông L cũng xác định

ông L có thấy bà Ú vợ ông khui hụi tại nhà, cụ thể từng dây hụi thì ông không rõ. Do đó, ông không đồng ý cùng bà Ú trả nợ cho bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của ông L, bà Ú là không có cơ sở. Bởi bị đơn bà Ú và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà H là bà C cùng xác định, mỗi lần khui hụi đều khui tại nhà vợ chồng ông L. Hơn nữa, lợi ích có được từ việc làm chủ hụi phục vụ sinh hoạt gia đình. Do đó, cần xác định số tiền hụi 53.500.000 đồng là nợ chung của bà Ú và ông L. Cần buộc bà Ú và ông L có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền 53.500.000 đồng.

[2.5]. Theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 21/12/2023, bà H yêu cầu rút số tiền 10.000.000 đồng của dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/9/2020 âm lịch. Lý do, bà H muốn tự thỏa thuận với bà Ú và ông L phần dây hụi nay. Ngoài ra, đơn khởi kiện, do tính toán nhầm, nên dây hụi 5.000.000 đồng/4 tháng, mở ngày 10/11/2017 âm lịch, bà H yêu cầu ông L, bà Ú thanh toán số tiền hụi 58.000.000 đồng là do bà H tính toán nhầm. Do đó, H yêu cầu rút lại số tiền chênh lệch. Như vậy, tổng số tiền hụi bà H rút lại yêu cầu đối với bà Ú, ông L là 14.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông L, bà Ú là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do đó, cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông L, bà Ú về số tiền hụi 14.500.000 đồng.

[2.6]. Đối với yêu cầu tính lãi: Do bà H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền hụi 53.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí:

Bà Ú và ông L phải chịu án phí trên số tiền 53.500.000 đồng x 5% = 2.675.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Bà H thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí, do đó Tòa án không phải hoàn tạm ứng án phí cho bà H

[6]. Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với ông Phan Chí L và bà Trương Thị Ú về tranh chấp nợ hụi.

2. Buộc ông Phan Chí L và bà Trương Thị Ú có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền hụi 53.500.000 đồng (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với ông Phan Chí L và bà Trương Thị Ú về số tiền hụi 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Do bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện.

4. Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông Phan Chí L và bà Trương Thị Ú phải chịu án phí trên số tiền 2.675.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặtđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi